

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 22/5/2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Lâm

- Bà Nguyễn Thị Mừng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Thúy K, sinh ngày 01/01/1983; nơi ĐKKHKT: thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, chỗ ở hiện nay: thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Th (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị Thu V (sinh năm 1967); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con đầu, chồng là Nguyễn Văn T (sinh năm 1982) hiện làm nghề sửa xe máy và trú tại thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, có mặt

Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1966, vắng mặt

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

3. Bà Lê Thị B, sinh năm 1963, có mặt

Địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/10/2019, Lê Thị Thúy K (đang mang thai khoảng 5 tháng) đón xe khách từ nhà đi sang Lào để thăm bạn. Đến ngày 31/10/2019, K trở về nhà, khi đến cửa khẩu Bờ Y (thuộc xã P, huyện H, tỉnh Kon Tum), với mục đích mua pháo về bán lại cho những người có nhu cầu sử dụng pháo nổ trong dịp Tết để kiếm lời, K tìm gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 10 (mười) hộp pháo nổ. Người đàn ông này đồng ý bán cho K 10 (mười) hộp pháo nổ với giá 260.000 đồng

(hai trăm sáu mươi nghìn đồng) mỗi hộp, tổng cộng số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này mang ra 01 (một) thùng giấy catong màu đỏ - trắng chứa 10 hộp pháo nổ, K giao tiền cho người đàn ông đó và đón xe chở thùng catong chứa pháo về chợ H1, huyện H, tỉnh Kon Tum. Khi đến chợ H1, K mua trái cây bỏ vào thùng catong cùng với pháo nhằm để ngụy trang, tránh sự phát hiện của nhà xe và ghi địa chỉ “Cầu mới DH”, số điện thoại “0899244...” trên thùng catong rồi gửi xe khách vận chuyển về, còn K đón xe khách khác đi về sau. Khi xe khách chở thùng catong (chứa pháo nổ) đến Cầu Mới, xã DH thì bỏ thùng hàng bên lề đường theo yêu cầu của K. Khoảng 30 phút sau, K về đến Cầu Mới lấy thùng pháo, thuê xe taxi chở về nhà và mang thùng pháo cất giấu trên kệ sắt tại khu vực sửa xe máy của nhà K.

Qua công tác trinh sát nắm tình hình, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/12/2019, Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện trên kệ sắt tại khu vực sửa xe máy của nhà K có 01 thùng catong chứa 10 (Mười) hộp pháo và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Thúy K cùng với số tang vật 10 (Mười) hộp pháo trên. Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Thúy K đã thừa số thuê bao 0899244... là của K làm chính chủ và khai nhận hành vi mua pháo nổ với mục đích bán lại kiếm lời.

Ngày 31/12/2019, Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng có Kết luận giám định số 1303/C09C(Đ3,Đ4) kết luận: 10 (Mười) khối hộp (Mỗi hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm), bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 14,7kg.

Vật chứng thu giữ: - 09 (Chín) khối hộp là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (mỗi khối kích thước 17cm x 17cm x 10cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 49 ống hình trụ tròn liên kết với nhau) tương ứng với 13,21kg. Được đựng trong 01 (Một) thùng giấy, niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng. (Vật chứng còn lại sau giám định) (Vật chứng hiện được tạm giữ và bảo quản tại Cơ quan quân sự huyện Đ).

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lê Thị Thúy K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s, n Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy K từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) đến 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 phạt bổ sung đối với bị cáo K từ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thúy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Ngô Văn T, Huỳnh Ngọc D Lê Thị B khai nhận đã chứng kiến diễn biến vụ tai nạn như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Thúy K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: ngày 31/10/2019, K mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ) tại cửa khẩu P (thuộc xã P, huyện H, tỉnh Kon Tum) 10 (mười) hộp pháo nổ với giá 260.000đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) mỗi hộp, tổng cộng số tiền 2.600.000đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) rồi mang về cất giấu trên kệ sắt tại khu vực sửa xe máy của nhà K, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/12/2019 thì bị Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Thúy K cùng với số tang vật 10 (Mười) hộp pháo trên. Theo kết quả giám định, 10 hộp nghi là pháo nổ thu giữ của Lê Thị Thúy K là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng 14,7kg.

Tại Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 quy định bổ sung “Kinh doanh pháp nổ” vào danh mục cấm đầu tư kinh doanh.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Thúy K phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:*

Bị cáo Lê Thị Thúy K là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, hoàn toàn nhận thức pháo nổ là loại hàng hóa bị pháp luật nghiêm cấm buôn bán nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi, bị cáo bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội, bất chấp lời can ngăn của chồng là Nguyễn Văn T, mua 10 hộp pháo nổ với khối lượng 14,7kg để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý các loại hàng cấm của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân, do đó cần phải xử lý cách nghiêm minh nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: xét thấy, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Khi phạm tội bị cáo đang mang thai khoảng 5 tháng. Bị cáo có hoàn

cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, được chính quyền địa phương xác nhận, có bà ngoại Lê Thị Cương và dì ruột Nguyễn Thị Phú có công cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Xét bị cáo Lê Thị Thúy K có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hiện nay bị cáo đang nuôi 04 đứa con, trong đó có 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo K hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[2.5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo K thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ với mục đích bán kiếm lời nhưng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó chỉ cần phạt bổ sung bị cáo khoản tiền phạt theo mức thấp nhất quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[3] Về vật chứng: đối với 09 (Chín) khối hộp pháo nổ (mỗi khối kích thước 17cm x 17cm x 10cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 49 ống hình trụ tròn liên kết với nhau) tương ứng với 13,21kg. Được đựng trong 01 (Một) thùng giấy, niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng là vật chứng còn lại sau giám định, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 106 BLTTHS tịch thu và giao cho Cơ quan Quân sự huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiêu hủy là phù hợp.

[4] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với phương tiện xe khách và xe taxi K thuê vận chuyển pháo nổ thì chủ hai phương tiện trên không biết thùng catong chứa pháo nên Cơ quan Điều tra không đề cập là phù hợp.

- Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người đàn ông bán pháo cho Lê Thị Thúy K nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với ông Nguyễn Văn Tâm là chồng của bị cáo Lê Thị Thúy K, qua điều tra đã chứng minh ông Tâm không biết việc K buôn bán pháo nổ nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thúy K phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thúy K 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/5/2020.

Giao bị cáo Lê Thị Thúy K cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy K số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp vào công quỹ Nhà nước.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 09 (Chín) khối hộp pháo nổ (mỗi khối kích thước 17cm x 17cm x 10cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 49 ống hình trụ tròn liên kết với nhau) tương ứng với 13,21kg được đựng trong 01 (Một) thùng giấy, niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng. Giao cho Cơ quan Quân sự huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiêu hủy vật chứng nêu trên.

(Vật chứng hiện được tạm giữ và bảo quản tại Cơ quan quân sự huyện Đ).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Thị Thúy K phải chịu **200.000** (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA